



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT PHÚ HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 12A1
NĂM HỌC : 2022 - 2023

STT	Họ và tên		Lớp mới	Nữ	Lớp cũ	Ghi chú
1	Dương Đặng Hoài	An	12A1	x	11A2	
2	Trần Lê Ngọc	Ánh	12A1	x	11A1	
3	Vũ	Ân	12A1		11A2	
4	Nguyễn Thành	Can	12A1		11A2	
5	Trần Tường	Chi	12A1	x	11A2	
6	Nguyễn Võ Nguyên	Chương	12A1		11A1	
7	Bùi Thành	Đạt	12A1		11A1	
8	Đỗ Nguyễn Khoa	Đăng	12A1		11A1	
9	Nguyễn Anh	Hào	12A1		11A2	
10	Trần Quý	Hương	12A1	x	11A1	
11	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	12A1	x	11A2	
12	Nguyễn Thanh	Lim	12A1		11A1	
13	Lê Trần Thiên	Lý	12A1	x	11A2	
14	Trần Thị Tuyết	Mai	12A1	x	11A2	
15	Hà Thanh	Ngân	12A1	x	11A3	
16	Lê Đức	Ngọc	12A1		11A7	
17	Lê Minh	Nhật	12A1		11A1	
18	Nguyễn Ngọc	Nhi	12A1	x	11A1	
19	Huỳnh Ngọc	Như	12A1	x	11A2	
20	Đặng Tấn	Phát	12A1		11A3	
21	Trần Kim	Phương	12A1	x	11A2	
22	Trần Minh	Quyên	12A1	x	11A2	
23	Huỳnh Thành	Tài	12A1		11A2	
24	Diệp Anh	Tâm	12A1	x	11A2	
25	Lý Bảo	Tiên	12A1	x	11A2	
26	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	12A1	x	11A10	
27	Huỳnh Thu	Thủy	12A1	x	11A2	
28	Võ Thị Kiều	Thúy	12A1	x	11A2	
29	Phạm Hồng	Thy	12A1	x	11A1	
30	Đỗ Thị Yến	Trang	12A1	x	11A1	
31	Nguyễn Quỳnh	Trang	12A1	x	11A2	
32	Nguyễn Thị Thu	Trang	12A1	x	11A3	
33	Nguyễn Trọng	Trí	12A1		11A2	
34	Hồ Thị Mỹ	Trinh	12A1	x	11A1	
35	Lâm Thị Thanh	Trúc	12A1	x	11A1	
36	Lê Phương	Uyên	12A1	x	11A1	
37	Đặng Hồng	Vy	12A1	x	11A1	
38	Nguyễn Đoàn Triệu	Vy	12A1	x	11A1	
39	Nguyễn Phương	Vy	12A1	x	11A2	
40	Nguyễn Tường	Vy	12A1	x	11A1	
41	Nguyễn Thúy	Vy	12A1	x	11A2	



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT PHÚ HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 12A2
NĂM HỌC : 2022 - 2023

STT	Họ và tên		Lớp mới	Nữ	Lớp cũ	Ghi chú
1	Huỳnh Lan	Anh	12A2	x	11A1	
2	Nguyễn Trần Huỳnh	Anh	12A2	x	11A3	
3	Mai Nguyễn Quốc	Duy	12A2		11A4	
4	Sầm Nhật	Duy	12A2		11A4	
5	Lương Ngọc	Duyên	12A2	x	11A4	
6	Phan Thị Mỹ	Duyên	12A2	x	11A3	
7	Hoàng Minh	Đạt	12A2		11A6	
8	Lê Ngọc Mai	Hân	12A2	x	11A6	
9	Nguyễn Dương	Hiếu	12A2		11A10	
10	Lê Nguyễn Hải	Hưng	12A2		11A5	
11	Lê Đình Quốc	Khánh	12A2		11A8	
12	Nguyễn Võ Phương	Linh	12A2	x	11A4	
13	Trần Quan	Minh	12A2		11A5	
14	Nguyễn Sơn	Nam	12A2		11A4	
15	Trần Nhật	Nam	12A2		11A4	
16	Hồ Quỳnh	Ngân	12A2	x	11A1	
17	Nguyễn Trần Kim	Ngân	12A2	x	11A8	
18	Võ Vương	Nghi	12A2	x	11A9	
19	Hà Trọng	Nghĩa	12A2		11A2	
20	Lê Hữu	Nghĩa	12A2		11A9	
21	Lâm Mỹ	Ngọc	12A2	x	11A8	
22	Trần Đình	Nhàn	12A2		11A11	
23	Lưu Thị Yến	Nhi	12A2	x	11A9	
24	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	12A2	x	11A3	
25	Phan Thị Ái	Nhi	12A2	x	11A8	
26	Trần Đỗ Hoàng	Phúc	12A2		11A2	
27	Đặng Thị Hoài	Phương	12A2	x	11A7	
28	Châu Thanh	Quá	12A2		11A5	
29	Nguyễn Hiếu	Quốc	12A2		11A3	
30	Nguyễn Phương	Quỳnh	12A2	x	11A10	
31	Nguyễn Tuấn	Tài	12A2		11A5	
32	Trương Thanh	Tòng	12A2		11A1	
33	Trần Anh	Tuấn	12A2		11A1	
34	Phạm Thị Thanh	Thảo	12A2	x	11A11	
35	Trần Hữu	Thông	12A2		11A1	
36	Nguyễn Thị Anh	Thư	12A2	x	11A11	
37	Nguyễn Thu	Trang	12A2	x	11A11	
38	Tổng Thị Quế	Trân	12A2	x	11A3	
39	Hồ Thị Mỹ	Trinh	12A2	x	11A7	
40	Huỳnh Minh	Trường	12A2		11A1	
41	Dương Trúc	Vy	12A2	x	11A1	
42	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	12A2	x	11A9	
43	Nguyễn Thị Hồng	Xuân	12A2	x	11A8	



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT PHÚ HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 12A3
NĂM HỌC : 2022 - 2023

STT	Họ và tên		Lớp mới	Nữ	Lớp cũ	Ghi chú
1	Long Quốc	Anh	12A3		11A11	
2	Phùng Văn Quốc	Bảo	12A3		11A4	
3	Nguyễn Thái	Bình	12A3		11A4	
4	Võ Thị Minh	Châu	12A3	x	11A4	
5	Võ Thị Bảo	Chi	12A3	x	11A1	
6	Trần Thị Ngọc	Diễm	12A3	x	11A1	
7	Nguyễn Khánh	Duy	12A3		11A2	
8	Võ Thanh	Duy	12A3		11A1	
9	Trần Thị Ngọc	Duyên	12A3	x	11A10	
10	Nguyễn Hoàng Tú	Đào	12A3	x	11A11	
11	Lê Thành	Đạt	12A3		11A10	
12	Võ Lê	Đông	12A3		11A2	
13	Bồ Xuân	Đức	12A3		11A9	
14	Nguyễn Bảo	Hà	12A3	x	11A8	
15	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	12A3	x	11A2	
16	Nguyễn Hoàng Phúc	Hậu	12A3		11A8	
17	Lưu Đức	Hòa	12A3		11A1	
18	Phạm Thanh	Hương	12A3	x	11A7	
19	Trương Duy	Khang	12A3		11A3	
20	Phạm Thị Thy	Khánh	12A3	x	11A6	
21	Trần Đăng	Khoa	12A3		11A8	
22	Trần Thùy	Linh	12A3	x	11A1	
23	Phan Thị Trúc	My	12A3	x	11A7	
24	Nguyễn Huy Hoàng	Nam	12A3		11A11	
25	Trần Thị Bảo	Ngọc	12A3	x	11A5	
26	Huỳnh Tấn	Phát	12A3		11A3	
27	Lâm Hoàng	Phúc	12A3		11A2	
28	Nguyễn Huỳnh Trọng	Phúc	12A3		11A2	
29	Nguyễn Ngọc Hữu	Phúc	12A3		11A10	
30	Nguyễn Huỳnh Thủy	Tiên	12A3	x	11A3	
31	Nguyễn Thị Sơn	Tiền	12A3	x	11A6	
32	Nguyễn Thanh	Tú	12A3		11A8	
33	Huỳnh Anh	Tuấn	12A3		11A4	
34	Nguyễn Duy	Thanh	12A3		11A11	
35	Phạm Huỳnh Ngọc	Thiện	12A3		11A7	
36	Huỳnh Ngọc Minh	Thư	12A3	x	11A2	
37	Vy Minh	Thư	12A3	x	11A2	
38	Nguyễn Hoàng Yến	Trang	12A3	x	11A10	
39	Nguyễn Minh	Trí	12A3		11A8	
40	Nguyễn Quốc	Trí	12A3		11A2	
41	Nguyễn Trọng	Trí	12A3		11A1	
42	Liêu Nhật	Trường	12A3		11A10	
43	Nguyễn Thị Thúy	Vân	12A3	x	11A9	



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT PHÚ HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 12A4
NĂM HỌC : 2022 - 2023

STT	Họ và tên		Lớp mới	Nữ	Lớp cũ	Ghi chú
1	Nguyễn Hoài	An	12A4		11A1	
2	Trương Thị Phương	Ấn	12A4	x	11A8	
3	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	12A4		11A10	
4	Nguyễn Tấn Gia	Bảo	12A4		11A11	
5	Đỗ Thành	Danh	12A4		11A1	
6	Phan Ngọc	Duy	12A4		11A7	
7	Nguyễn Thị Thùy	Dương	12A4	x	11A1	
8	Trịnh Thành	Đạt	12A4		11A5	
9	Châu Thị Thùy	Giang	12A4	x	11A3	
10	Đặng Phạm Tấn	Hải	12A4		11A10	
11	Hồ Như	Hằng	12A4	x	11A5	
12	Lê Thị Ngọc	Hân	12A4	x	11A4	
13	Nguyễn Hồ Ngọc	Hân	12A4	x	11A2	
14	Trần Thị Ngọc	Hân	12A4	x	11A4	
15	Phan Phúc	Hậu	12A4		11A2	
16	Nguyễn Thanh	Hiếu	12A4		11A1	
17	Nguyễn Lê Chí	Hoàng	12A4		11A7	
18	Trần Trường	Huy	12A4		11A2	
19	Trần Gia	Kiên	12A4		11A8	
20	Lê Tuấn	Kiệt	12A4		11A7	
21	Lê Duy	Khang	12A4		11A4	
22	Phạm Tuấn	Khanh	12A4		11A8	
23	Cao Văn	Khởi	12A4		11A3	
24	Phan Tấn	Lộc	12A4		11A2	
25	Đỗ Đức	Mạnh	12A4		11A11	
26	Trịnh Lý Ánh	Minh	12A4	x	11A3	
27	Đỗ Hoàng	Nam	12A4		11A11	
28	Lê Quỳnh Tuyết	Nga	12A4	x	11A3	
29	Phạm Yên	Ngọc	12A4	x	11A1	
30	Nguyễn Hồ Thảo	Nguyên	12A4	x	11A9	
31	Lê Thị Thanh	Nhân	12A4	x	11A4	
32	Lê Hoài	Phong	12A4		11A5	
33	Đặng Sỹ	Phổ	12A4		11A11	
34	Phạm Thị Tố	Quỳnh	12A4	x	11A9	
35	Mạc Chí	Tài	12A4		11A1	
36	Nguyễn Thanh	Toàn	12A4		11A7	
37	Nguyễn Thạch Tấn	Thành	12A4		11A3	
38	Lương Anh Phương	Thảo	12A4	x	11A11	
39	Từ Thị Ngọc	Thảo	12A4	x	11A11	
40	Nguyễn Thị Kim	Thư	12A4	x	11A7	
41	Thạch Nguyễn Lê Anh	Thư	12A4	x	11A8	
42	Hồ Thanh	Trà	12A4	x	11A1	
43	Huỳnh Thị Huyền	Trang	12A4	x	11A4	
44	Đoàn Lê Hoàng	Yến	12A4	x	11A5	



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT PHÚ HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 12A5
NĂM HỌC : 2022 - 2023

STT	Họ và tên		Lớp mới	Nữ	Lớp cũ	Ghi chú
1	Trần Thị Lan	Anh	12A5	x	11A5	
2	Võ Thị Ngọc	Anh	12A5	x	11A8	
3	Huỳnh Tấn	Đạt	12A5		11A1	
4	Lương Thị Thu	Hà	12A5	x	11A11	
5	Vũ Thị Ngọc	Hân	12A5	x	11A6	
6	Nguyễn Thị	Hiền	12A5	x	11A3	
7	Phạm Thị Thu	Hiền	12A5	x	11A4	
8	Võ Lan	Hương	12A5	x	11A3	
9	Nguyễn Thị	Liên	12A5	x	11A3	
10	Trần Khánh	Linh	12A5	x	11A2	
11	Trần Văn	Lộc	12A5		11A3	
12	Lưu Ngọc	Mai	12A5	x	11A8	
13	Nguyễn Ngọc Phương	Mai	12A5	x	11A3	
14	Hà Nguyễn Kim	Ngân	12A5	x	11A6	
15	Nguyễn Thị Yên	Ngọc	12A5	x	11A6	
16	Huỳnh Yên	Nhi	12A5	x	11A6	
17	Nguyễn Hồng	Nhung	12A5	x	11A6	
18	Nguyễn Thị Giáng	Như	12A5	x	11A11	
19	Võ Thị Ngọc	Phượng	12A5	x	11A9	
20	Lê Minh	Quân	12A5		11A10	
21	Lê Thị Xuân	Quỳnh	12A5	x	11A2	
22	Trần Võ Như	Quỳnh	12A5	x	11A7	
23	Nguyễn Ngọc	Tâm	12A5		11A9	
24	Huỳnh Quang	Toàn	12A5		11A3	
25	Hồ Ngọc	Tuyền	12A5	x	11A7	
26	Quách Ngọc	Tuyền	12A5	x	11A6	
27	Nguyễn Trần Khánh	Tường	12A5	x	11A2	
28	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	12A5	x	11A11	
29	Trần Thị Thanh	Thảo	12A5	x	11A3	
30	Nguyễn Thị Minh	Thùy	12A5	x	11A4	
31	Trần Thị Phương	Thùy	12A5	x	11A3	
32	Vũ Thanh	Thùy	12A5	x	11A3	
33	Phạm Thanh	Thúy	12A5	x	11A3	
34	Nguyễn Minh	Trí	12A5		11A1	
35	Bùi Thị Ngọc	Trinh	12A5	x	11A10	
36	Đoàn Thanh	Trúc	12A5	x	11A3	
37	Phạm Nguyễn Tường	Vy	12A5	x	11A9	
38	Trần Thụy Uyên	Vy	12A5	x	11A1	
39	Trương Tường	Vy	12A5	x	11A9	
40	Huỳnh Thị Như	Ý	12A5	x	11A11	



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT PHÚ HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 12A6
NĂM HỌC : 2022 - 2023**

STT	Họ và tên		Lớp mới	Nữ	Lớp cũ	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	12A6	x	11A4	
2	Lê Quốc	Bảo	12A6		11A8	
3	Nguyễn Quốc Duy	Bảo	12A6		11A3	
4	Lê Bảo	Duy	12A6		11A6	
5	Đoàn Minh	Đức	12A6		11A5	
6	Bùi Lê Thanh	Giàu	12A6	x	11A10	
7	Nguyễn Phi Nhật	Hào	12A6		11A9	
8	Lê Thị Thúy	Hường	12A6	x	11A7	
9	Phạm Phúc An	Khang	12A6		11A6	
10	Trần Đăng	Khoa	12A6		11A7	
11	Nguyễn Hữu	Lộc	12A6		11A7	
12	Nguyễn Trần Kiều	My	12A6	x	11A6	
13	Dương Thị Kim	Ngân	12A6	x	11A4	
14	Nguyễn Bảo	Ngọc	12A6	x	11A9	
15	Lê	Nguyên	12A6		11A10	
16	Phạm Dương Thảo	Nguyên	12A6	x	11A5	
17	Phan Trần Thiện	Nhân	12A6		11A3	
18	Bùi Thị Quỳnh	Như	12A6	x	11A10	
19	Lê Huỳnh	Như	12A6	x	11A7	
20	Tô Trần Thanh	Phong	12A6		Chuyển đến	
21	Nguyễn Thiên	Phú	12A6		11A6	
22	Lê Dương Trọng	Phước	12A6		11A6	
23	Trịnh Mai Phú	Quý	12A6		11A4	
24	Mai Tấn	Sang	12A6		11A9	
25	Phan Hoàng	Tú	12A6	x	11A8	
26	Nguyễn Diệp Thanh	Tuyền	12A6	x	11A9	
27	Nguyễn Thanh	Tuyền	12A6	x	11A10	
28	Đỗ Thị Thanh	Thảo	12A6	x	11A7	
29	Trần Thanh	Thiện	12A6		11A6	
30	Võ Phúc	Thuận	12A6		11A10	
31	Huỳnh Thanh	Thùy	12A6	x	11A8	
32	Nguyễn Huỳnh Anh	Thư	12A6	x	11A7	
33	Võ Ngọc Anh	Thy	12A6	x	11A11	
34	Nguyễn Thị Tuyết	Trâm	12A6	x	11A9	
35	Nguyễn Minh	Vũ	12A6		11A9	
36	Lê Hoàng Phương	Vy	12A6	x	11A11	
37	Nguyễn Yến	Vy	12A6	x	11A10	
38	Nguyễn Trần Thúy	Vy	12A6	x	Chuyển đến	
39	Hồ Ngọc	Y	12A6	x	11A9	



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT PHÚ HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 12A7
NĂM HỌC : 2022 - 2023

STT	Họ và tên		Lớp mới	Nữ	Lớp cũ	Ghi chú
1	Lê Thị Ngọc	An	12A7	x	11A5	
2	Nguyễn Thị Vân	Anh	12A7	x	11A7	
3	Võ Hoàng	Bảo	12A7		11A11	
4	Trần Ngọc Minh	Châu	12A7	x	11A3	
5	Phạm Hoàng	Dũng	12A7		11A5	
6	Trần Ngọc	Dương	12A7		11A7	
7	Trần Thị	Giàu	12A7	x	11A5	
8	Nguyễn Gia	Hân	12A7	x	11A7	
9	Nguyễn Huỳnh Gia	Hân	12A7	x	11A8	
10	Huỳnh Quốc	Huy	12A7		11A6	
11	Phan Trần Tuấn	Khoa	12A7		11A3	
12	Ngô Thị Thúy	Liều	12A7	x	11A3	
13	Nguyễn Thuý	Linh	12A7	x	11A8	
14	Nguyễn Thùy	Linh	12A7	x	11A7	
15	Nguyễn Ngọc	Loan	12A7	x	11A5	
16	Trần Thị Kim	Luyến	12A7	x	11A4	
17	Trần Ngọc	My	12A7		Chuyển đến	
18	Võ Lữ Hoàng	My	12A7	x	11A3	
19	Hồ Thị Ngọc	Nga	12A7	x	11A7	
20	Ngô Thị Hằng	Nga	12A7	x	11A7	
21	Giản Kim	Ngân	12A7	x	11A10	
22	Trần Phương	Nghi	12A7	x	11A6	
23	Hà Bảo	Ngọc	12A7	x	11A10	
24	Lê Trọng	Nhân	12A7		11A9	
25	Trần Phạm Yên	Nhi	12A7	x	11A11	
26	Trần Hà Phương	Như	12A7	x	Chuyển đến	
27	Nguyễn Tấn	Phong	12A7		11A10	
28	Hồ Triệu	Phú	12A7		11A1	
29	Huỳnh Vũ	Phương	12A7	x	11A9	
30	Nguyễn Huỳnh Phương	Quyên	12A7	x	11A5	
31	Nguyễn Minh	Quyên	12A7		11A8	
32	Phan Thị Kim	Tuyền	12A7	x	11A5	
33	Nguyễn Đỗ Anh	Thư	12A7	x	11A7	
34	Hồ Trần Anh	Thy	12A7	x	11A3	
35	Nguyễn Minh	Trí	12A7		11A5	
36	Bùi Quang	Trường	12A7		11A6	
37	Tô Thị Thanh	Vân	12A7	x	11A7	
38	Lê Thái Tỷ	Vy	12A7	x	11A9	
39	Nguyễn Hoài Bảo	Yên	12A7	x	11A9	



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT PHÚ HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 12A8
NĂM HỌC : 2022 - 2023**

STT	Họ và tên		Lớp mới	Nữ	Lớp cũ	Ghi chú
1	Cao Kiến	An	12A8		11A7	
2	Lê Thành	Bảo	12A8		11A6	
3	Ngũ Nguyễn Phú	Cường	12A8		11A4	
4	Trần Hồ Ngọc	Hạnh	12A8	x	11A6	
5	Võ Hữu	Hạnh	12A8	x	11A5	
6	Lê Thúy	Hằng	12A8	x	11A8	
7	Đặng Xuân	Hương	12A8	x	11A4	
8	Huỳnh Anh	Kiệt	12A8		11A3	
9	Lê Nguyễn Đăng	Khoa	12A8		11A9	
10	Nguyễn Bảo	Khôi	12A8		11A9	
11	Phan Thị Khánh	Ly	12A8	x	11A7	
12	Phạm Hữu Gia	Minh	12A8		Chuyển đến	
13	Lê Thị Kiều	Mơ	12A8	x	11A7	
14	Trương Huỳnh Ái	My	12A8	x	11A3	
15	Võ Thị Thanh	Ngân	12A8	x	11A9	
16	Nguyễn Trọng	Nghĩa	12A8		11A8	
17	Phan Thị Nhựt	Nguyệt	12A8	x	11A4	
18	Võ Hoài Thu	Nguyệt	12A8	x	11A7	
19	Phạm Xuân	Nhi	12A8	x	11A10	
20	Trần Ngọc Phương	Nhi	12A8	x	11A4	
21	Lượng Thị Huỳnh	Như	12A8	x	11A4	
22	Phan Hòa	Phú	12A8		11A3	
23	Lê Kim	Phụng	12A8	x	11A7	
24	Trần Thị	Phượng	12A8	x	11A7	
25	Lâm Nguyễn Như	Quỳnh	12A8	x	11A9	
26	Nguyễn Văn	Toàn	12A8		11A9	
27	Trần Lý Quang	Toàn	12A8		11A10	
28	Nguyễn Thành	Tú	12A8		11A7	
29	Nguyễn Anh	Tuấn	12A8		11A1	
30	Đặng Quang	Tùng	12A8		11A8	
31	Phạm Quang	Thái	12A8		11A5	
32	Trần Nguyên	Thuận	12A8		11A11	
33	Nguyễn Hồng	Thy	12A8	x	11A2	
34	Lê Việt Hải	Trúc	12A8	x	11A2	
35	Phan Nhật	Trường	12A8		11A5	
36	Võ Hoàng	Việt	12A8		11A8	
37	Lê Quang	Vinh	12A8		11A6	
38	Võ Thúy	Vy	12A8	x	11A8	



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT PHÚ HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 12A9
NĂM HỌC : 2022 - 2023

STT	Họ và tên		Lớp mới	Nữ	Lớp cũ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Lan	Anh	12A9	x	11A10	
2	Trần Lý	Đức	12A9		11A4	
3	Phan Thị Ngọc	Giàu	12A9	x	11A4	
4	Phạm Trung	Hiếu	12A9		11A2	
5	Nguyễn Hoàng	Khang	12A9		11A6	
6	Trần Phi	Long	12A9		11A6	
7	Phan Hoàng	Lộc	12A9		11A3	
8	Trần Gia	Mẫn	12A9	x	11A6	
9	Lê Vương Thanh	Ngân	12A9	x	11A9	
10	Tô Thị Thanh	Ngân	12A9	x	11A8	
11	Tổng Nguyễn Trung	Nhân	12A9		11A11	
12	Huỳnh Thị Cẩm	Nhung	12A9	x	11A4	
13	Lê Thu	Phượng	12A9	x	11A3	
14	Trần Ngọc Phú	Quý	12A9	x	11A8	
15	Trần Phương	Quyên	12A9	x	11A11	
16	Trương Tấn	Tài	12A9		11A10	
17	Nguyễn Thanh	Tâm	12A9		11A8	
18	Phan Trung	Tín	12A9		11A10	
19	Trần Thị Kim	Tuyền	12A9	x	11A6	
20	Hồ Quốc	Thái	12A9		11A11	
21	Đặng Tấn	Thành	12A9		Chuyển đến	
22	Trần Thị Thanh	Thảo	12A9	x	11A10	
23	Lê Chiến	Thắng	12A9		11A4	
24	Nguyễn Ngọc Bảo	Thơ	12A9	x	11A10	
25	Đoàn Minh	Thuận	12A9		11A4	
26	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	12A9	x	11A11	
27	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	12A9	x	11A11	
28	Phạm Ngọc Anh	Thư	12A9	x	11A5	
29	Nguyễn Xuân	Thương	12A9	x	11A10	
30	Huỳnh Thanh	Trà	12A9		11A4	
31	Huỳnh Thị Phương	Trang	12A9	x	11A4	
32	Cao Thị Quế	Trân	12A9	x	11A3	
33	Phan Thị Ngọc	Trình	12A9	x	11A11	
34	Nguyễn Hoàng Yến	Vi	12A9	x	11A10	
35	Trà Anh	Vũ	12A9		11A11	
36	Đỗ Ngọc Bảo	Vy	12A9	x	11A10	
37	Trần Thảo Trường	Vy	12A9	x	11A10	
38	Huỳnh Thị Hải	Yến	12A9	x	11A7	



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT PHÚ HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 12A10
NĂM HỌC : 2022 - 2023

STT	Họ và tên		Lớp mới	Nữ	Lớp cũ	Ghi chú
1	Lê Hoàng	Anh	12A10		11A7	
2	Nguyễn Quế	Anh	12A10	x	Chuyển đến	
3	Nguyễn Phong	Bằng	12A10		11A6	
4	Nguyễn Thị Hòa	Bình	12A10	x	11A9	
5	Ngô Hoàng	Công	12A10		11A5	
6	Lê Thị Ngọc	Chăm	12A10	x	11A6	
7	Lê Thị Hồng	Diễm	12A10	x	11A4	
8	Trần Thị	Hạnh	12A10	x	11A10	
9	Nguyễn Quốc	Huy	12A10		11A6	
10	Hà Tuấn	Kiệt	12A10		11A4	
11	Phạm Gia	Kiệt	12A10		11A5	
12	Bùi Thúy	Liều	12A10	x	11A8	
13	Nguyễn Võ Ngọc	Linh	12A10	x	11A6	
14	Trần Thị Thuý	Linh	12A10	x	11A6	
15	Đỗ Hoàng	Lộc	12A10		11A4	
16	Nguyễn Tấn	Lợi	12A10		11A9	
17	Huỳnh Trần Kim	Ngân	12A10	x	11A5	
18	Nguyễn Kim	Ngân	12A10	x	11A5	
19	Võ Thị Mỹ	Ngọc	12A10	x	11A10	
20	Dương Thị Tuyết	Nhi	12A10	x	11A11	
21	Nguyễn Vũ	Nhi	12A10	x	11A2	
22	Nguyễn Lê Hồng	Nhung	12A10	x	11A9	
23	Phạm Ngọc	Phú	12A10		11A7	
24	Phan Võ Tấn	Phước	12A10		11A5	
25	Bùi Thị Cẩm	Tiên	12A10	x	11A8	
26	Hồ Thanh Thủy	Tiên	12A10	x	11A10	
27	Nhan Cường	Thịnh	12A10		11A5	
28	Nguyễn Thị Ngọc	Thủy	12A10	x	11A8	
29	Hồ Minh	Thư	12A10	x	11A6	
30	Võ Minh	Thư	12A10	x	11A5	
31	Đỗ Hoài	Thương	12A10	x	11A11	
32	Tạ Hoài Thanh	Thương	12A10	x	11A8	
33	Lê Thị Ngọc	Trâm	12A10	x	11A4	
34	Hồ Phạm Quốc	Trung	12A10		11A9	
35	Phan Nguyễn Đình	Trung	12A10		11A4	
36	Hồ Xuân	Trường	12A10		11A6	
37	Vũ Hoàng Khánh	Vi	12A10	x	11A8	
38	Nguyễn Thị Như	Ý	12A10	x	11A7	



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT PHÚ HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 12A11
NĂM HỌC : 2022 - 2023**

STT	Họ và tên		Lớp mới	Nữ	Lớp cũ	Ghi chú
1	Bùi Thùy	Anh	12A11	x	11A6	
2	Bùi Võ Hồng	Anh	12A11	x	11A8	
3	Nguyễn Lưu Thanh	Bình	12A11		11A3	
4	Mai Chí	Cường	12A11		11A7	
5	Võ Trọng	Duy	12A11		11A5	
6	Vũ Trường	Giang	12A11		11A5	
7	Nguyễn Lê Trường	Huy	12A11		Chuyển đến	
8	Phan Tuấn	Khoa	12A11		11A7	
9	Võ Đăng	Khoa	12A11		11A7	
10	Nguyễn Mai Thanh	Liêm	12A11	x	11A6	
11	Đặng Kiều	Linh	12A11	x	11A5	
12	Nguyễn Lê Ngọc	Linh	12A11	x	11A5	
13	Trần Hoàng Minh	Long	12A11		11A11	
14	Hà Minh	Mẫn	12A11		11A8	
15	Nguyễn Quang	Minh	12A11		11A9	
16	Đỗ Quang	Nam	12A11		11A5	
17	Đoàn Bảo	Ngọc	12A11	x	11A4	
18	Lê Huỳnh Thanh	Nhân	12A11		11A8	
19	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	12A11	x	11A9	
20	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	12A11	x	11A11	
21	Lê Huỳnh	Như	12A11	x	11A8	
22	Lê Chí	Tâm	12A11		11A5	
23	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	12A11	x	11A4	
24	Trần Ngọc Phượng	Tiên	12A11	x	11A11	
25	Lê Ngọc	Thảo	12A11	x	11A5	
26	Lê Phương	Thảo	12A11	x	11A6	
27	Nguyễn Thị Hoàng	Thuý	12A11	x	11A9	
28	Trần Thị Bích	Thủy	12A11	x	11A11	
29	Ngô Thị Thùy	Trang	12A11	x	11A9	
30	Nguyễn Thị Thảo	Trang	12A11	x	11A6	
31	Phạm Nguyễn Bảo	Trân	12A11	x	11A11	
32	Bùi Minh	Trí	12A11		11A4	
33	Trần Nguyễn Minh	Trí	12A11		11A3	
34	Lượng Thị Thanh	Trúc	12A11	x	11A6	
35	Nguyễn Đỗ Thanh	Trúc	12A11	x	11A5	
36	Đoàn Nguyễn Trúc	Vy	12A11	x	11A8	
37	Phạm Ngọc	Xuân	12A11	x	11A11	
38	Võ Trần Ngọc	Xuân	12A11	x	11A10	